| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN P**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 16 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Tô Lương Triều V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 347 N, tổ 6, thôn D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Tô Vũ Thiên Â, sinh ngày 24/01/2022;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Â: Anh Tô Lương Triều V và chị Vũ Thị Ph là bố mẹ đẻ của cháu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P ngày 25/11/2021 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh V là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh V bình thường được mấy tháng đầu sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lựa chọn công việc và nơi cư trú, chị Ph thì mong muốn anh V xin việc và định cư ngoài Bắc, còn anh V thì lại mong muốn

mẹ con chị Ph chuyển vào B sinh sống cùng anh V, do không bàn bạc thống nhất được với nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị Ph và anh V đã sống ly thân từ khoảng tháng 06/2022 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn quan tâm và không còn trách nhiệm với nhau. Nay chị Ph và anh V đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

**[2]** *Về con chung:* Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Vũ Thiên Â, sinh ngày 24/01/2022. Ly hôn, chị Ph và anh V đã thoả thuận thống nhất giao cháu Â cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi. Chị Ph và anh V thoả thuận, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph. Sau khi ly hôn, anh Tô Lương Triều V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**[3]** Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V có chung quan điểm xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** *Về lệ phí Tòa án:* Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V thỏa thuận thống nhất, chị Ph tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**1.1**. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

**1.2.** *Về con chung*: Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Vũ Thiên Â, sinh ngày 24/01/2022. Ly hôn, chị Ph và anh V thoả thuận thống nhất giao cháu Â cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi. Chị Ph và anh V thoả thuận, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph. Sau khi ly hôn, anh Tô Lương Triều V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**1.3**. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V có chung quan điểm xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** *Về lệ phí Tòa án*: Chị Vũ Thị Ph và anh Tô Lương Triều V thỏa thuận, chị Ph tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001257 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị Ph đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- VKSND huyện P;*
*- Chi cục THADS huyện P;*
*- Các đương sự;*
*- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS*
*- TAND tỉnh Hưng Yên;*
*- UBND xã T, GCNKH số 30/2021;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Quyền**